

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

Bản án số:13/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 27-03-2023

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN - THÁI NGUYÊN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Bích Hiền

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Huy

Bà Vũ Thị Liên Minh

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Minh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

Đại diện VKSND thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Vũ Xuân Đại - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 03 năm 2023 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 765/2022/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 15/02/2023 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Anh Nguyễn Ngọc Kh, sinh năm 1982

Nơi thường trú: tổ X, phường TL, TPTN, tỉnh Thái Nguyên

2. Bị đơn: Chị Đỗ Thị Q, sinh năm 1986

Nơi thường trú: tổ X, phường TL, TPTN, tỉnh Thái Nguyên; hiện cải tạo tại: đội A, phân trại B, Trại giam P, Bộ Công an

(vắng mặt anh Kh, chị Q)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 01/12/2022 và đơn khởi kiện bổ sung, bản tự khai, biên bản hoà giải, nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc Kh trình bày:

Anh và chị Đỗ Thị Q được tìm hiểu yêu thương nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (viết tắt UBND) phường TL, TPTN, tỉnh Thái Nguyên vào năm 2008. Sau khi kết hôn vợ chồng hạnh phúc, hòa thuận được một thời gian ngắn thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn từ nhiều vấn đề khác nhau từ công việc cho đến nuôi dạy con cái. Chị Q vi phạm pháp luật liên quan đến ma túy rồi bỏ trốn, đến năm 2017 chị Q bị bắt và đi chấp hành án với thời hạn 16 năm nên vợ chồng không có sự quan tâm, chia sẻ trong công việc cũng như cuộc sống gia

đình, con cái. Đến nay anh xác định, vợ chồng không có điều kiện quan tâm chăm sóc nhau, không có sự chia sẻ về tình cảm, trách nhiệm vợ chồng, tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Q

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Đỗ Việt Hg, sinh ngày 08/01/2009 và Nguyễn Đỗ Việt H, sinh ngày 24/06/2013, hiện nay các con đều do anh Kh nuôi dưỡng, chăm sóc, khi ly hôn anh đề nghị được nuôi cả 02 con và không yêu cầu chị Q cấp dưỡng.

Về tài sản: anh Kh xác định vợ chồng không có tài sản chung; vợ chồng không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai và biên bản hòa giải bị đơn chị Đỗ Thị Q trình bày: chị xác định vợ chồng được tìm hiểu yêu thương nhau tự nguyện, không bị ép buộc gì và vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND phường TL, TPTN, tỉnh Thái Nguyên vào năm 2008. Trong quá trình chung sống vợ chồng cũng có đôi lúc xảy ra mâu thuẫn nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ chưa đến mức phải giải quyết ly hôn. Hiện nay chị bị vi phạm pháp luật và chấp hành án với mức án 16 năm tù đã cải tạo được 06 năm nên khi nhận được thông báo của Tòa án về việc anh Kh đề nghị ly hôn chị buồn và bất ngờ, chị xác về mặt tình cảm chị Q và anh Kh không còn nhưng không muốn các con sống trong cảnh bố mẹ ly hôn. Chị đề nghị Tòa án xem xét để chị ổn định và yên tâm cải tạo trong trại nên không đồng ý ly hôn cho đến khi chị chấp hành xong bản án và có đầy đủ quyền chị sẽ thực hiện việc giải quyết ly hôn theo quy định pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Đỗ Việt Hg, sinh ngày 08/01/2009 và Nguyễn Đỗ Việt H, sinh ngày 24/06/2013, trong trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn, chị nhất trí để anh Kh là người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và không vay nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai cháu Nguyễn Đỗ Việt H, sinh ngày 24/06/2013 và cháu Nguyễn Đỗ Việt Hg, sinh ngày 08/01/2009 xác định các cháu đều ở với bố, do bố chăm sóc, mẹ đi thi hành án không biết đến khi nào mới về và có nguyện vọng được ở cùng với bố.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thành phố Thái Nguyên phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử, thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp hành đúng thời hạn chuẩn bị xét xử, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Áp dụng Điều 28, Điều 143, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét: Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Ngọc

Kh, cho anh Kh được ly hôn với chị Đỗ Thị Q; Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Đỗ Việt Hg, sinh ngày 08/01/2009 và Nguyễn Đỗ Việt H cho anh Nguyễn Ngọc Kh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, sinh ngày 24/06/2013 đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác; Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét giải quyết; Về tài sản chung, công nợ chung không xem xét giải quyết. Về án phí anh Kh phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: bị đơn chị Đỗ Thị Q trước khi đi chấp hành án có nơi thường trú: tổ X, phường TL, TPTN, tỉnh Thái Nguyên, sau khi Tòa án thụ lý vụ án chị Q không có ý kiến gì về thẩm quyền giải quyết của Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình giải quyết vụ án các đương sự không thỏa thuận được giải quyết vụ án căn cứ vào khoản 3 Điều 203, Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, anh Kh có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Q được triệu tập hợp lệ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai căn cứ khoản 2 Điều 227 khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Xét anh Nguyễn Ngọc Kh và chị Đỗ Thị Q có đăng ký kết hôn tại UBND phường TL, TPTN, tỉnh Thái Nguyên trên cơ sở tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Chị Q xác định sau khi kết hôn vợ chồng không có mâu thuẫn lớn, đến năm 2017 chị Q vi phạm pháp luật bỏ trốn sau đó bị bắt và bị xét xử về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy với mức hình phạt 16 năm tù, đến nay chị đã thi hành hình phạt được 6 năm. Chị Q xác định về mặt tình cảm chị và anh Kh không còn nhưng không muốn các con sống trong cảnh bố mẹ ly hôn nên không nhất trí ly hôn. Như vậy, qua lời khai của các đương sự Hội đồng xét xử xác định giữa anh Kh và chị Q không thể thực hiện được quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn việc duy trì quan hệ hôn nhân cũng không mang lại hạnh phúc cho cả 2 bên. Do đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Kh, cho anh Nguyễn Ngọc Kh được ly hôn với chị Đỗ Thị Q là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: anh Kh và chị Q có 02 con chung là Nguyễn Đỗ Việt Hg, sinh ngày 08/01/2009 và Nguyễn Đỗ Việt H, sinh ngày 24/06/2013. Anh Kh đề nghị được nuôi 02 con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, chị Q nhất trí quan điểm của anh Kh. Hội đồng xét xử xét thấy: hai bên đương sự thống nhất khi ly hôn anh Kh là người trực tiếp nuôi con, việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội,

phù hợp với các quy định của pháp luật về điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Ngoài ra, hiện nay 02 con chung đều đang chung sống cùng anh Kh, có cuộc sống ổn định, các con chung đều có nguyện vọng được sống với bố sau khi bố mẹ ly hôn, hơn nữa chị Q hiện đang chấp hành bản án nên không có điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng các con. Do đó, giao 02 con chung cho anh Kh trực tiếp nuôi dưỡng là đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho các con, phù hợp với thực tế và quy định tại Điều 81 luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Anh Kh được quyền và nghĩa vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung mà không ai được cản trở. Anh Kh và thành viên trong gia đình không ai được cản trở chị Đỗ Thị Q trong việc thăm non, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định tại Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Kh không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án, tạm hoãn nghĩa vụ nuôi con với chị Đỗ Thị Q

[6] Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự cùng xác định vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai, không cho ai vay nợ nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Anh Kh phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Ngọc Kh

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Ngọc Kh được ly hôn chị Đỗ Thị Q

2. Về con chung: anh Kh và chị Q có 02 con chung là Nguyễn Đỗ Việt Hg, sinh ngày 08/01/2009 và Nguyễn Đỗ Việt H, sinh ngày 24/06/2013.

2.1 Giao hai con chung là Nguyễn Đỗ Việt Hg, sinh ngày 08/01/2009 và Nguyễn Đỗ Việt H, sinh ngày 24/06/2013 cho anh Nguyễn Ngọc Kh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

2.2 Chị Đỗ Thị Q được quyền và nghĩa vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Anh Nguyễn Ngọc Kh và các thành viên

trong gia đình không được cản trở chị Đỗ Thị Q trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.3 Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Q do anh Kh chưa có yêu cầu

2.4 Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng cho con chung

3. Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Ngọc Kh phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000465 ngày 09/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Ngọc Kh và chị Đỗ Thị Q được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Thái Nguyên
- Chi cục THADS thành phố Thái Nguyên;
- UBND phường TL, TPTN;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thị Bích Hiền